| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 428/2023/DS-PT
Ngày 28-9-2023
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Thạch

Ông Ngô Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/2023/TLPT-DS ngày 25/7/2023 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ủy ban nhân dân thành phố T; địa chỉ: khu phố 2, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho bà Lê Thị MT – chức vụ: Phó Chánh Thanh tra thành phố T (theo Giấy ủy quyền ngày 01/11/2022), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Xuân K, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 63, đường Lê Hồng Phong, khu 4, phường PT, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: tổ 6, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: khu phố 3, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật: Bà Châu Thị P – chức vụ: Giám đốc, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Thái Thị BP, sinh năm 1965; vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thái YP, sinh năm 1988; có mặt.

4. Bà Huỳnh Thị ĐP, sinh năm 1991; có mặt.

Cùng địa chỉ: tổ 63, đường Lê Hồng Phong, khu 4, phường PT, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: tổ 6, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bà Thái Thị BP, bà Huỳnh Thị ĐP ủy quyền cho ông Trần TN, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 22, ấp Tân Trạch, xã BD, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 29/11/2022), có mặt.

5. Bà Bùi Thị KQ, sinh năm 1959; nơi thường trú: Tổ 1, ấp 1, xã BL, huyện V, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn ông Huỳnh Xuân K.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - bà Lê Thị MT trình bày:**

Thực hiện công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh đi qua địa bàn thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T và xã Tân Mỹ, huyện Bắc T. Trong đó, đoạn qua phường U có 188 hộ dân được UBND huyện T phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, với tổng số tiền 150,3 tỷ đồng. Trong 188 hồ sơ bồi thường, có 131 hồ sơ bồi thường về đất và tài sản trên đất; 57 hồ sơ bồi thường về nhà và các công trình phụ. Thực hiện công trình trên ngày 28/12/2012 UBND huyện (nay là thành phố) T đã ban hành Quyết định số 13924/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Xuân K, theo quyết định thì đã thu hồi toàn bộ quyền sử dụng đất của thửa số 303, tờ bản đồ số 42 với diện tích 749m$^2$ đất tại thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương (trong đó diện tích được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 661m$^2$ vào ngày 01/10/2004), theo trích lục địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện T xác lập, loại đất ODT: 200m$^2$, CLN: 549m$^2$. Tài sản ảnh hưởng công trình gồm có nhà cấp IV loại 2, diện tích 147m$^2$; nhà cấp IV loại 3, diện tích 288,58m$^2$, thời điểm xây dựng nhà là năm 1998 (theo biên bản ngày 12/10/2012 về việc xác định thời điểm xây dựng nhà) và một số tài sản khác.

Ngày 27/01/2015, ông Huỳnh Xuân K đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất với tổng số tiền là 3.598.380.950 đồng theo Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND huyện T. Đồng thời, ông Huỳnh Xuân K đã bàn giao mặt bằng thi công công trình.

Sau khi chi bồi thường, hỗ trợ thì qua kiểm tra, rà soát phát hiện một sai sót trong việc chi bồi thường đối với một số hộ dân, sự việc sau đó được UBND tỉnh Bình Dương ban hành Kết luận thanh tra số: 188/KL-UBND ngày 17/11/2017, theo kết luận đề nghị thu hồi số tiền 2.696.110.100 đồng của một số hộ dân trong đó có hồ sơ bồi thường của hộ ông Huỳnh Xuân K cụ thể như sau:

Năm 2006 ông K có đơn xin chủ trương về địa điểm xây dựng kinh doanh nhà cho thuê với diện tích mặt bằng là 135m$^2$ (09 phòng) được UBND huyện T chấp thuận tại Văn bản số 1220/UBND-KTTH ngày 21/8/2006. Ngày 06/6/2007, ông Huỳnh Xuân K có đơn xin mở rộng nhà cho thuê với diện tích 100m$^2$ (05 phòng) được UBND huyện T chấp thuận tại Văn bản số 1171/UBND-KTTH ngày 11/6/2007. Việc xây nhà của ông K là năm 2006 nhưng Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T xác định thời điểm xây dựng nhà của ông K vào năm 1998 là không đúng với thực tế và tiến hành chi trả bồi thường 100% giá trị căn nhà là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của UBND tỉnh Bình Dương với số tiền 505.015.000 đồng (năm trăm lẻ năm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

Sau khi có Kết luận thanh tra số: 188/KL-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương thì ngày 09/3/2018 UBND thị xã (nay là thành phố) T đã ban hành Quyết định số 1029/QĐ-UBND về việc sửa đổi, Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Huỳnh Xuân K ngụ tại khu phố 5, phường U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 24/9/2018 UBND thị xã (nay là thành phố) T ban hành Quyết định số 5217/QĐ-UBND về việc thu hồi tiền bồi thường đối với hộ ông Huỳnh Xuân K với số tiền 505.015.000 đồng (năm trăm lẻ năm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng). Các quyết định trên đã được giao cho ông Huỳnh Xuân K. Ngày 22/8/2022 tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T lập Biên bản về việc thu hồi lại số tiền bồi thường đã chi vượt cho 04 hộ dân trong đó có hộ ông Huỳnh Xuân K. Tại buổi làm việc ông K có ý kiến: Gia đình ông K không cố ý chiếm đoạt tiền của Nhà nước nhưng do khó khăn ông K thống nhất trả lại số tiền bồi thường đã nhận theo Kết luận số 188, ông K xin trả dần hàng tháng nhưng ông K vẫn chưa trả lại số tiền trên.

Do vậy, UBND thị xã (nay là thành phố) T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc hộ ông Huỳnh Xuân K phải có trách nhiệm trả lại số tiền 505.015.000 đồng (năm trăm lẻ năm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã T để nộp lại ngân sách Nhà nước. Quá trình giải quyết vụ án ông K xác định tài sản bị thu hồi là của cá nhân ông K nên đề nghị Tòa án buộc ông Huỳnh Xuân K có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã T để nộp lại ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

*** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Xuân K trình bày:**

Ngày 28/12/2012 UBND huyện (nay là thành phố) T ban hành Quyết định số 13924/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Huỳnh Xuân K, theo quyết định thì đã thu hồi toàn bộ quyền sử dụng đất của thửa đất số 303, tờ bản đồ số 42 với diện tích 749m$^2$ đất tại thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01272 QSDĐ/TU do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp ngày 01/10/2004 cho hộ ông Huỳnh Xuân K trong đó: loại đất ODT: 200m$^2$, CLN:

549m$^2$ và tài sản trên đất gồm nhà ở cấp 4 loại 2, nhà cấp 4 loại 3 (nhà trọ 20 phòng), tường rào, cây trồng trên đất. Ngày 27/01/2015, ông Huỳnh Xuân K đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất với tổng số tiền là 3.598.380.950 đồng theo Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND huyện (nay là thành phố) T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Huỳnh Xuân K là đúng quy định nên ông K đã bàn giao mặt bằng thi công công trình.

Sau khi thực hiện việc đền bù, ông K có làm đơn khiếu nại về giá bồi thường, ngày 15/6/2015 Trung tâm Phát triển quỹ đất có Văn bản trả lời số 163/TTPTQĐ-HC về việc trả lời đơn của ông Huỳnh Xuân K, theo văn bản trên thì việc bồi thường là đúng quy định của pháp luật. Khi tiến hành thu hồi tài sản của ông K để thực hiện công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh đi qua địa bàn thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T và xã Tân Mỹ, huyện Bắc T có Hội đồng đền bù giải tỏa, các cơ quan chính quyền làm việc và xác nhận, sau đó mới ban hành quyết định chi trả bồi thường, hỗ trợ cho ông K. Theo ông K hiện nay Kết luận thanh tra 188 của UBND tỉnh Bình Dương và các quyết định của UBND thị xã (nay là thành phố) T ban hành để điều chỉnh, thu hồi lại số tiền 505.015.000 đồng đối với ông K đã quá lâu nhưng UBND thị xã (nay là thành phố) T lại căn cứ vào đó để khởi kiện yêu cầu ông K trả lại số tiền trên là không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, theo ông K năm 2006 ông K có đơn xin chủ trương về địa điểm xây dựng kinh doanh nhà cho thuê với diện tích mặt bằng là 135m$^2$ (09 phòng) được UBND huyện (nay là thành phố) T chấp thuận tại Văn bản số 1220/UBND-KTTH ngày 21/8/2006. Ngày 06/6/2007, ông Huỳnh Xuân K có đơn xin mở rộng nhà cho thuê với diện tích 100m$^2$ (05 phòng) được UBND huyện (nay là thành phố) T chấp thuận tại Văn bản số 1171/UBND-KTTH ngày 11/6/2007. Sau khi được sự chấp thuận của UBND huyện (nay là thành phố) T thì ông K đã thực hiện thủ tục đúng quy định đối với 02 văn bản trên nên khi thu hồi đã bồi thường 100% giá trị căn nhà cho ông K nên việc UBND thị xã (nay là thành phố) T khởi kiện yêu cầu ông K trả lại số tiền 505.015.000 đồng (năm trăm lẻ năm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) cho Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T để trả lại ngân sách Nhà nước thì ông K không đồng ý, ông K cho rằng người nào làm sai thì người đó có trách nhiệm trả lại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bảo vệ quyền lợi cho bị đơn.

Đối với tài sản bị thu hồi là của cá nhân ông K, ông K là người nhận tiền bồi thường, hỗ trợ không liên quan đến vợ, con ông K cũng như các thành viên trong hộ gia đình ông Võ Văn Tưng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T bà Châu Thị P trình bày:**

Bà Thảo thống nhất với toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn về việc vào năm 2012 thực hiện công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh đi qua địa bàn thị trấn

(nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T và Tân Mỹ, huyện Bắc T. UBND huyện (nay là thành phố) T đã thu hồi diện tích 661m$^2$, trong đó đất ở đô thị (ODT) là 200m$^2$; đất trồng cây lâu năm (CLN) là 37m$^2$; đất hành lang lộ giới 424m$^2$ thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ số 42 tại thị trấn (nay là phường) U theo bản trích đo đạc địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác lập ngày 26/6/2012. Tài sản ảnh hưởng công trình gồm có nhà cấp IV loại 2 diện tích 147m$^2$; nhà cấp IV loại 3 diện tích 288,58m$^2$, thời điểm xây dựng nhà là năm 1998 (theo biên bản ngày 12/10/2012 về việc xác định thời điểm xây dựng nhà) và một số tài sản khác.

Ngày 27/01/2015, ông Huỳnh Xuân K đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất với tổng số tiền là 3.598.380.950 đồng theo Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND huyện (nay là thành phố) T. Sau khi nhận tiền bồi thường, ông Huỳnh Xuân K đã bàn giao mặt bằng thực hiện công trình.

Sau khi công trình được thi công, qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ thì phát hiện một số sai sót, nhầm lẫn nên vào ngày 17/11/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Kết luận thanh tra số: 188/KL-UBND về việc kiểm tra, rà soát việc áp giá bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, có nội dung như sau: "2.2. Hồ sơ bồi thường cho ông Huỳnh Xuân K (nhà trọ): Năm 2006, ông Huỳnh Xuân K có đơn xin chủ trương về địa điểm xây dựng kinh doanh nhà cho thuê với diện tích mặt bằng là 135m$^2$ (09 phòng) được UBND huyện (nay là thành phố) T chấp thuận tại Văn bản số 1220/UBND-KTTH ngày 21/8/2006. Ngày 06/6/2007, ông Huỳnh Xuân K có đơn xin mở rộng nhà cho thuê với diện tích 100m$^2$ (05 phòng) được UBND huyện (nay là thành phố) T chập thuận tại Văn bản số 1171/UBND-KTTH ngày 11/6/2007.

Việc xây dựng nhà trọ của ông Huỳnh Xuân K là năm 2006 nhưng Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T xác định thời điểm xây dựng nhà của ông K vào năm 1998 là không đúng thực tế và tiến hành chi trả bồi thường 100% giá trị căn nhà, là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của UBND tỉnh Bình Dương, với số tiền: 505.015.000 đồng (diện tích 288,58m$^2$ x 2.500.000 đ/m$^2$ x 70%)".

Ngày 16/3/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T đã phối hợp UBND phường U tổ chức công bố và bàn giao Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND thị xã (nay là thành phố) T cho ông Huỳnh Xuân K. Tại buổi làm việc ông K không nhận quyết định. Cùng ngày, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T đã phối hợp UBND phường U tiến hành niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND phường U và Văn phòng khu phố nơi có đất ảnh hưởng công trình.

Ngày 28/9/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T phối hợp với UBND phường U tổ chức công bố, bàn giao Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thị xã (nay là thành phố) T cho ông K. Cùng ngày, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp UBND phường U

tiến hành niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND phường U và Văn phòng khu phố nơi có đất ảnh hưởng công trình.

Ngày 14/6/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T phối hợp UBND phường U tổ chức mời ông Huỳnh Xuân K để thu hồi lại số tiền đã bồi thường không đúng quy định cho hộ ông K thuộc công trình làm mới đường ĐT 746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh. Tại buổi làm việc ông K có ý kiến: khi nhận tiền bồi thường gia đình đã rất thiệt thòi do đất giáp 2 mặt tiền đường, giá bồi thường không bằng với giá thị trường. Nay thu hồi lại số tiền bồi thường nhà ở của gia đình tôi, tôi đề nghị với diện tích đất thu hồi là 700m$^2$ thì thực hiện bồi thường bằng đất có vị trí tương đương, sau khi nhận được đất gia đình tôi sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền bồi thường đã nhận.

Tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương. Ngày 22/8/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T đã mời ông Huỳnh Xuân K để vận động nộp trả lại số tiền bồi thường theo các quyết định thu hồi số tiền của UBND thị xã (nay là thành phố) T đã ban hành. Tại buổi làm việc ông K có ý kiến như sau: "Gia đình tôi không cố ý chiếm đoạt tiền của Nhà nước nhưng do khó khăn tôi thống nhất trả lại số tiền bồi thường đã nhận theo Kết luận số 188, tôi sẽ trả dần hàng tháng với 30% tiền lương của tôi tương đương 3 triệu đồng. Đồng thời, sau buổi làm việc ngày 26/12/2017 của UBND thị xã T đến nay tôi không có nộp đơn đề nghị xem xét lại Kết luận thanh tra số 188".

Tuy nhiên, đến nay ông Huỳnh Xuân K vẫn chưa nộp trả số tiền 505.015.000 đồng theo Kết luận Thanh tra số 188/KL-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T buộc ông Huỳnh Xuân K phải có trách nhiệm trả lại số tiền 505.015.000 đồng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T để nộp trả lại ngân sách Nhà nước.

*** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị BP trình bày:** Thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Xuân K không trình bày gì thêm.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thái YP trình bày:** Chị Phương thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Xuân K không trình bày gì thêm.

*** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị ĐP trình bày:** Thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Xuân K không trình bày gì thêm.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị KQ trình bày:** Thực hiện công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh đi qua địa bàn thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương thì Ủy ban nhân dân

huyện (nay là thành phố) T có thu hồi của bà Quang diện tích đất 79m$^2$. Nguồn gốc diện tích đất trên do bà Quang nhận chuyển nhượng của người khác bằng giấy tay nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi thực hiện việc đo đạc thực tế để thực hiện việc giải tỏa, bồi thường thì có diện tích đất 79m$^2$ của bà Quang thuộc một phần thửa đất số 303, tờ bản đồ số 42 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Xuân K. Vì vậy, tại Biên bản ngày 24/10/2012 về việc giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công trình: Làm mới đường ĐT 746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh thì ông Huỳnh Xuân K thống nhất diện tích đất 79m$^2$ do bà Quang đang sử dụng thuộc một phần thửa đất số 303, tờ bản đồ số 42 tại thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T đã được UBND huyện (nay là thành phố) T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Xuân K vào ngày 01/10/2004. Ông K thống nhất lập thủ tục thu hồi đất với phần diện tích 749m$^2$ (670m$^2$ + 79m$^2$) thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ số 42 tại thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T cho ông K và lập thủ tục bồi thường cho ông K đối với phần diện tích đo đạc thực tế, đồng thời lập thủ tục bồi thường 79m$^2$ cho bà Bùi Thị KQ. Ngày 09/11/2012 Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện (nay là thành phố) T áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Quang với tổng số tiền 491.928.450 đồng (bốn trăm chín mươi mốt triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng), ngày 27/01/2015 bà Quang đã nhận đủ số tiền trên từ Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Nay Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc hộ ông Huỳnh Xuân K phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 505.015.000 đồng (Năm trăm lẻ năm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T theo Kết luận thanh tra số: 188/KL-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương thì bà Quang không có ý kiến cũng không tranh chấp gì, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã giải quyết quyền lợi của bà Quang thỏa đáng, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 25/2023/DS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T về việc tranh chấp kiện đòi tài sản với bị đơn ông Huỳnh Xuân K.*

*Buộc ông Huỳnh Xuân K có trách nhiệm trả lại cho Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T số tiền 505.015.000 đồng (Năm trăm lẻ năm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) để nộp lại ngân sách Nhà nước.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/4/2023 ông Huỳnh Xuân K là bị đơn có đơn kháng cáo, nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét lại Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND, ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

vì đưa bị đơn vào diện đòi lại tiền là không đúng pháp luật và yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Quyết định thu hồi, bồi thường của Ủy ban nhân dân thị xã T đã có hiệu lực, không bị khiếu nại. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn trả lại cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T 505.015.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến Kiểm sát viên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố T, người đại diện của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ theo Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ủy ban nhân dân thành phố T (sau đây viết là nguyên đơn) khởi kiện ông Huỳnh Xuân K (sau đây viết là bị đơn) yêu cầu bị đơn trả lại cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T (sau đây viết là Trung tâm quỹ đất) 505.015.000 đồng để nộp lại cho ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn cho rằng: Thực hiện dự án làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao đường Thủ Biên – Cổng Xanh đi qua địa bàn phường U, thành phố T và xã Tân Mỹ, huyện Bắc T. Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã T (nay là thành phố T) đã chi tiền bồi thường, hỗ trợ cho nguyên đơn 3.598.380.950 đồng. Số tiền này Trung tâm quỹ đất đã chi vượt 505.015.000 đồng có nguyên nhân là do xác định bị đơn xây nhà vào năm 1998 để chi trả 100% giá trị căn nhà là không đúng quy định mà bị đơn xây nhà vào năm 2006. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện với yêu cầu nêu trên.

[3] Bị đơn cho rằng: Bị đơn đã nhận tiền bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền đất với số tiền 3.598.380.950 đồng. Theo Quyết định số 1448/QĐ-UBND, ngày 25/02/2013 của Ủy ban nhân dân huyện T là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không làm sai, ai làm sai thì phải chịu trách nhiệm. Do vậy, bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Nhận thấy: Thực hiện dự án làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao đường Thủ Biên – Cổng Xanh đi qua địa bàn phường U, thành phố T và xã Tân Mỹ, huyện Bắc T. Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Huỳnh Xuân K 3.598.380.950 đồng (gồm bồi thường về đất, hỗ trợ về đất, nhà ở, công trình phụ, cây cối, hỗ trợ tái định cư, chính sách hỗ trợ) và bị đơn đã nhận tiền do Trung tâm quỹ đất chi tại Phiếu chi ngày 27/01/2015 (bút lục 70, 71). Ngày 17/11/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND về việc kiểm tra rà soát việc áp giá bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án làm mới đường ĐT 746, có nội dung:

…việc bị đơn xây dựng nhà trọ là vào năm 2006, nhưng Trung tâm quỹ đất xác định thời điểm xây dựng nhà của bị đơn vào năm 1998 là không đúng và đã chi trả bồi thường 100% giá trị nhà là không đúng với số tiền chi vượt là 505.015.000 đồng và giao Ủy ban nhân dân thị xã T kiểm tra, thu hồi lại số tiền đã chi không đúng để nộp vào ngân sách, kho bạc nhà nước (bút lục 72, 73, 74). Ngày 09/3/2018, Ủy ban nhân dân thị xã T ban hành Quyết định số 1029/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 có nội dung: sửa đổi số tiền bồi thường hỗ trợ cho bị đơn từ 3.598.380.950 đồng giảm còn phải bồi thường, hỗ trợ cho bị đơn là: 3.093.365.950 đồng (bút lục 82). Ngày 24/9/2018, Ủy ban nhân dân thị xã T ban hành Quyết định số 5217/QĐ-UBND về việc thu hồi tiền bồi thường nhà đối với bị đơn với số tiền 505.015.000 đồng. Bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã T (bút lục 84). Các quyết định trên đều được chuyển giao và bị đơn đã nhận được. Tại Biên bản làm việc ngày 22/8/2022 về việc thu hồi lại số tiền bồi thường đã chi vượt, thành phần có đại diện Trung tâm Phát triển quỹ đất đất thị xã T, đại diện Ủy ban nhân dân phường U và một số hộ dân trong đó có bị đơn. Bị đơn xác định: không cố ý chiếm đoạt tiền của Nhà nước nhưng do khó khăn nên bị đơn thống nhất trả lại số tiền bồi thường đã nhận theo Kết luật số 188, bị đơn sẽ trả dần hàng tháng với 30% tiền lương của bị đơn được hưởng là 3.000.000 đồng và sau buổi làm việc ngày 26/12/2017 đến nay, bị đơn không có nộp đơn đề nghị xem xét lại Kết luận số 188. Biên bản có ký xác nhận của bị đơn (bút lục 87, 88).

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 và Quyết định số 5217/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã T đã có hiệu lực thi hành, không có khiếu nại, khởi kiện. Bị đơn cũng thừa nhận và đồng ý hoàn trả lại số tiền 505.015.000 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn trả lại cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T 505.015.000 đồng để nộp lại ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật các Điều: 164, 166 Bộ luật Dân sự. Xét đối với kháng cáo của bị đơn đề nghị xem xét lại Kết luận Thanh tra số 188/KL-UBND ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, thấy rằng: Theo Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ thụ lý, giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó và cũng không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 164, 166, 357 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Xuân K. Giữ nguyên Bản án số 25/2023/DS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ủy ban nhân dân thành phố T đối với ông Huỳnh Xuân K về việc tranh chấp đòi lại tài sản. Buộc ông Huỳnh Xuân K có nghĩa vụ trả lại 505.015.000 đồng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Xuân K phải nộp 24.200.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Xuân K phải nộp 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thụ tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007648 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Trung**